TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 13 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 02 năm 2022, giữa:

1/ *Nguyên đơn:* Chị Tạ Thị M, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh H;

2/ *Bị đơn*: Anh Nguyễn Giang N, sinh năm 1972;

Đăng ký HKTT: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh H;

Địa chỉ hiện nay: Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh H.

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Cháu Nguyễn Xuân Q, sinh ngày 03/12/2003;

- Cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 01/12/2010;

Cùng địa chỉ: Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh H;

Người đại diện hợp pháp cho cháu Q và cháu Việt A: Anh Nguyễn Giang N và chị Tạ Thị M là bố mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/4/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/4/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tạ Thị M và anh Nguyễn Giang N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị M và anh Nguyễn Giang N nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Tạ Thị M và anh Nguyễn Giang N xác nhận vợ chồng có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Thắm Tươi, sinh năm 1993; Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1996; Nguyễn Xuân Q, sinh ngày 03/12/2003 và Nguyễn Việt A, sinh ngày 01/12/2010. Ly hôn, cháu Tươi và cháu Nhung đã trưởng thành, có gia đình riêng nên chị M và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Đối với cháu Q và cháu Việt A, chị M và anh N thỏa thuận thống nhất giao cả hai cháu cho anh Nguyễn Giang N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Q tự lập được (cháu Q bị tâm thần phân liệt thể paranoid) và cháu Việt A đủ 18 tuổi. Chị M và anh N thỏa thuận, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N.

Sau khi ly hôn, chị Tạ Thị M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được quyền cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Chị Tạ Thị M và anh Nguyễn Giang N tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Tạ Thị M và anh Nguyễn Giang N thỏa thuận thống nhất chị M tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006066 ngày 27/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh H; chị M đã nộp đủ án phí. Hoàn trả chị Tạ Thị M 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh H;
- UBND xã Phan Sào N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền